

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU
HÓA CHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2025

Được kiểm toán bởi:

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K

MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	Trang
1	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	1 – 2
2	Báo cáo kiểm toán độc lập	3 – 4
3	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
	<i>Bảng cân đối kế toán</i>	5 – 6
	<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>	7
	<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</i>	8 - 9
	<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính</i>	10 – 26

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho giai đoạn kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 06 năm 2025.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất (sau đây viết tắt là “Công ty”) tiền thân là Công ty TNHH MTV Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất, được cổ phần hóa theo Quyết định số 235/QĐ/HCVN ngày 17/06/2015 và Quyết định số 331/QĐ-HCVN ngày 17/09/2015 của HĐQT Tập đoàn Hóa chất Việt Nam. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100102414 lần đầu ngày 15 tháng 4 năm 2010, thay đổi lần thứ 4 ngày 5 tháng 7 năm 2018.

Trụ sở chính: Số 4, Phạm Ngũ Lão, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ: 77.000.000.000 đồng.

Cơ cấu vốn điều lệ tại thời điểm lập báo cáo:

Cổ đông	Vốn đăng ký góp	Tỷ lệ	Vốn thực góp	Tỷ lệ
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	20.235.000.000	26,28%	20.235.000.000	26,28%
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất nhựa	12.020.000.000	15,61%	12.020.000.000	15,61%
Ông Bùi Tổ Minh	39.270.000.000	51,00%	39.270.000.000	51,00%
Các cá nhân khác	5.475.000.000	7,11%	5.475.000.000	7,11%
Cộng	77.000.000.000	100,00%	77.000.000.000	100,00%

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Vật tư Vận tải Hóa chất	Số 518 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật tư và XNK Hóa chất tại Hải Phòng	Số 50, tổ Nguyễn Văn Túy, đường Hùng Vương, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát tại ngày lập Báo cáo tài chính:

Hội đồng quản trị

Ông Bùi Tổ Minh	Chủ tịch HĐQT	Được bầu ngày 24/06/2020
Ông Lã Văn Hồng	Thành viên HĐQT	Được bầu ngày 24/06/2020
Ông Nguyễn Mạnh Linh	Thành viên HĐQT	Được bầu ngày 24/06/2020
Ông Nguyễn Hữu Tuyển	Thành viên HĐQT	Được bầu ngày 24/06/2020
Ông Tạ Đàm Hưng	Thành viên HĐQT	Được bầu ngày 24/06/2020

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Hữu Tuyển	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09/11/2022
----------------------	---------------	--------------------------

Ban Kiểm soát

Bà Lê Thanh Hà	Trưởng BKS	Bổ nhiệm ngày 24/06/2020
Bà Phan Thị Linh Chi	Thành viên BKS	Bổ nhiệm ngày 24/06/2020
Bà Lê Thanh Hằng	Thành viên BKS	Bổ nhiệm ngày 24/06/2020

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K là Công ty kiểm toán có đủ năng lực được lựa chọn. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong những năm tiếp theo.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định những vấn đề sau đây:

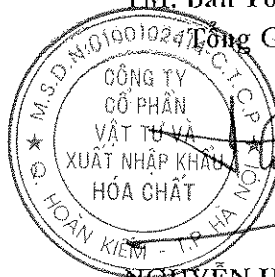
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục. Công ty tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình trong năm tài chính tiếp theo;
- Các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác;
- Kể từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày lập Báo cáo tài chính, chúng tôi khẳng định rằng không phát sinh bất kỳ một sự kiện nào khác có thể ảnh hưởng đáng kể đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính và ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty cho năm tài chính tiếp theo.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

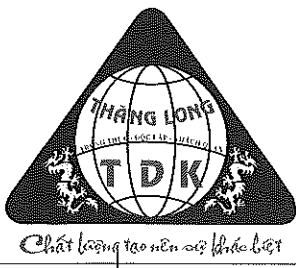
Hà Nội, ngày 01 tháng 08 năm 2025

TM. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



NGUYỄN HỮU TUYẾN



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG - T.D.K

THANG LONG - TDK AUDITING AND EVALUATION COMPANY LIMITED

Địa chỉ: Sân KT- Chung cư cảnh sát 113- Số 3 Phố Nguyễn Như Uyên,
phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Tel: 024 44 500 668 / Fax: 024 44 500 669 / Website: <http://thanglongtdk.com.vn>
Email: thanglongkiemtoan@gmail.com / admin@thanglongtdk.com.vn

Số: 22/2025 /BCKT-TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính giai cho đoạn kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025
của Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất

Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất được Lập ngày 01 tháng 08 năm 2025 từ trang 05 đến trang 26, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Chúng tôi đã không thể tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt và hàng tồn kho tại ngày 30/06/2025 với giá trị lần lượt là 1.037.706.379 VND và 1.682.716.223 VND do tại thời điểm đó chúng tôi chưa được bổ nhiệm làm kiểm toán. Do đó, chúng tôi chỉ kiểm tra tính hợp lý của các khoản mục này trên cơ sở sổ sách, chứng từ kế toán và các tài liệu liên quan do Công ty cung cấp

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”,

báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 15 tháng 08 năm 2025

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K



Kiểm toán viên

NGUYỄN TIẾN THÀNH

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 1706-2023-045-1

KIM XUÂN CƯỜNG

Số giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm
toán : 5312-2025-045-1

Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất

Địa chỉ: Số 4 Phạm Ngũ Lão, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

Đơn vị tính: VND

	Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/06/2025	Số đầu năm
	I	2	3	4	5
A	Tài sản ngắn hạn	100		79.650.819.319	75.389.650.715
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	21.087.403.315	14.303.159.210
1	Tiền	111		7.087.403.315	6.303.159.210
2	Các khoản tương đương tiền	112		14.000.000.000	8.000.000.000
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.000.000.000	3.000.000.000
1	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.02	3.000.000.000	3.000.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		53.762.243.000	55.291.539.314
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	55.794.349.574	70.129.976.281
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		349.829.975	-
2	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.04	27.000.000.000	14.000.000.000
3	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	1.796.960.913	1.070.803.449
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.06	(31.178.897.462)	(29.909.240.416)
IV	Hàng tồn kho	140		1.682.716.223	2.698.407.168
1	Hàng tồn kho	141	V.07	1.682.716.223	2.698.407.168
V	Tài sản ngắn hạn khác	150		118.456.781	96.545.023
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.08a	74.743.774	27.229.695
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152		43.713.007	7.105.581
3	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153		-	62.209.747
B	Tài sản dài hạn	200		17.688.211.263	18.670.864.430
I	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II	Tài sản cố định	220		16.277.553.302	17.766.302.941
1	Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	16.277.553.302	17.766.302.941
	- Nguyên giá	222		65.217.631.277	65.183.031.277
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(48.940.077.975)	(47.416.728.336)
2	TSCĐ vô hình	227	V.10	-	-
	- Nguyên giá	228		45.000.000	45.000.000
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(45.000.000)	(45.000.000)
III	Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI	Tài sản dài hạn khác	260		1.410.657.961	904.561.489
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.08b	1.410.657.961	904.561.489
	Tổng cộng tài sản	270		97.339.030.582	94.060.515.145

Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất

Địa chỉ: Số 4 Phạm Ngũ Lão, Phường Trảng Tiên, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

Đơn vị tính: VND

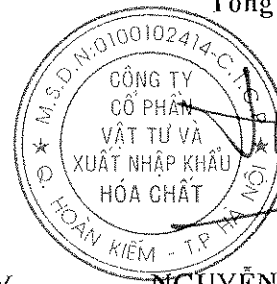
	Nguồn vốn	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/06/2025	Số đầu năm
C	Nợ phải trả	300		12.047.799.777	12.046.518.141
I	Nợ ngắn hạn	310		6.868.878.777	6.982.368.141
1	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	3.872.517.617	4.026.218.964
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		60.000.000	24.764.735
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	944.425.150	5.061.078
4	Phải trả người lao động	314		957.115.743	1.628.953.107
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	315		11.470.000	58.510.626
7	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13a	759.081.734	1.231.491.098
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		264.268.533	7.368.533
II	Nợ dài hạn	330		5.178.921.000	5.064.150.000
1	Phải trả dài hạn khác	337	V.13b	1.678.921.000	1.564.150.000
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14	3.500.000.000	3.500.000.000
D	Vốn chủ sở hữu	400		85.291.230.805	82.013.997.004
I	Vốn chủ sở hữu	410	V.15	85.291.230.805	82.013.997.004
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411		77.000.000.000	77.000.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		77.000.000.000	77.000.000.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	418		345.000.000	
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		7.946.230.805	5.013.997.004
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		4.320.097.004	3.289.333.858
	- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.626.133.801	1.724.663.146
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	Tổng cộng nguồn vốn	440		97.339.030.582	94.060.515.145

Lập ngày 01 tháng 08 năm 2025

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Tổng Giám đốc



PHẠM NGỌC THÚY

PHẠM NGỌC THÚY

NGUYỄN HỮU TUYẾN

Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất

Địa chỉ: Số 4 Phạm Ngũ Lão, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024
I	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	291.543.733.328	311.215.093.840
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		291.543.733.328	311.215.093.840
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	281.604.764.740	297.897.522.595
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		9.938.968.588	13.317.571.245
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	851.533.963	453.958.446
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	168.000.000	175.306.000
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		168.000.000	175.306.000
8. Chi phí bán hàng	25		239.591.339	300.889.099
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		6.473.541.108	12.199.313.737
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)+24+(25+26)}	30		3.909.370.105	1.096.020.855
11. Thu nhập khác	31	VI.05	631.323.983	-
12. Chi phí khác	32	VI.06	2	-
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		631.323.981	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		4.540.694.086	1.096.020.855
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.07	914.560.285	225.457.947
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		3.626.133.801	870.562.908

Người lập biểu

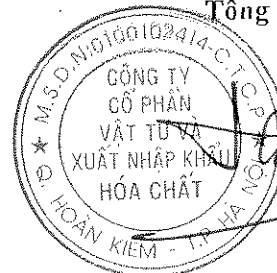
PHẠM NGỌC THÚY

Phụ trách kế toán

PHẠM NGỌC THÚY

Lập ngày 01 tháng 08 năm 2025

Tổng Giám đốc



NGUYỄN HỮU TUYẾN

Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất

Địa chỉ: Số 4 Phạm Ngũ Lão, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

(Theo phương pháp gián tiếp)

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động SX-KD			
1. Lợi nhuận trước thuế	1	4.540.694.086	1.096.020.855
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ	2	1.523.349.639	1.639.315.358
- Các khoản dự phòng	3	1.269.657.046	4.920.785.964
- Lãi lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	4	(681.029)	(1.523.169)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	5	(382.252.934)	(452.435.277)
- Chi phí lãi vay	6	168.000.000	175.306.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8	7.118.766.808	7.377.469.731
- Tăng, giảm các khoản phải thu	9	13.285.241.589	2.143.427.213
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	1.015.690.945	467.843.044
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11	(1.170.178.649)	(3.044.885.744)
- Tăng giảm chi phí trả trước	12	(553.610.551)	309.798.115
- Tiền lãi vay đã trả	14	(168.000.000)	(175.306.000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	(615.518.475)
- Tiền thu khác từ hoạt động sản xuất kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động sản xuất kinh doanh	17	(92.000.000)	592.518.475
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	20	19.435.910.142	7.055.346.359
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(34.600.000)	(48.518.182)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(31.000.000.000)	(14.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	18.000.000.000	4.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	382.252.934	452.435.277
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(12.652.347.066)	(9.596.082.905)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	400.000.000	-
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(400.000.000)	(200.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	(200.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50= 20+30+40)	50	6.783.563.076	(2.740.736.546)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	14.303.159.210	16.809.005.659
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	681.029	1.523.169
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	21.087.403.315	14.069.792.282

Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất

Địa chỉ: Số 4 Phạm Ngũ Lão, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

Lập ngày 01 tháng 08 năm 2025

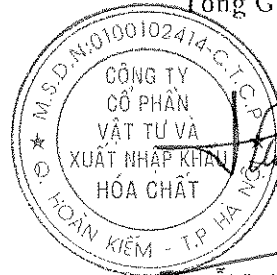
Người lập biểu

PHẠM NGỌC THÚY

Phụ trách kế toán

PHẠM NGỌC THÚY

Tổng Giám đốc



NGUYỄN HỮU TUYẾN

Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất

Địa chỉ: Số 4 Phạm Ngũ Lão, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tại ngày 30/06/2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất (sau đây viết tắt là “Công ty”) tiền thân là Công ty TNHH MTV Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất, được cổ phần hóa theo Quyết định số 235/QĐ/HCVN ngày 17/06/2015 và Quyết định số 331/QĐ-HCVN ngày 17/09/2015 của HĐQT Tập đoàn Hóa chất Việt Nam. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100102414, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 4 năm 2010, thay đổi lần thứ 4 ngày 5 tháng 7 năm 2018.

Trụ sở chính: Số 4, Phạm Ngũ Lão, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ: 77.000.000.000 đồng.

Cơ cấu vốn điều lệ tại thời điểm lập báo cáo:

Cổ đông	Vốn góp	Tỉ lệ
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	20.235.000.000	26,28%
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất nhựa	12.020.000.000	15,61%
Ông Bùi Tổ Minh	39.270.000.000	51,00%
Các cá nhân khác	5.475.000.000	7,11%
Cộng	77.000.000.000	100,00%

2. Lĩnh vực kinh doanh

- Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh:

- Xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị phụ tùng máy;
- Xuất nhập khẩu phân bón hóa chất khác;
- Xuất nhập khẩu nguyên liệu phục vụ cho ngành hóa chất và các ngành kinh tế;
- Giao nhận hàng hóa;
- Vận tải đường sắt, đường bộ;
- Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ vận tải;
- Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng;
- Sản xuất hóa chất và các sản phẩm hóa chất khác;
- Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán giữa niên độ của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính, các thông tư về việc hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quyết định ban hành chuẩn mực kế toán Việt Nam, các thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực đến thời điểm kết thúc niên độ kế toán lập báo cáo tài chính năm.

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán: Trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận tỷ giá :

a, Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng giao dịch tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với Hợp đồng mua bán ngoại tệ tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: Tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với Nợ phải thu: Tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với Nợ phải trả: Tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ: Tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán

Toàn bộ chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động sản xuất kinh doanh, kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản được hạch toán ngay vào chi phí tài chính hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

b, Tại ngày kết thúc năm tài chính, số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phải được đánh giá lại. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: Tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là Tài sản khác: Tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là Nợ phải trả: Tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.

Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:

3.1. Nguyên tắc ghi nhận: Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là Tài sản dài hạn.

3.2. Lập dự phòng phải thu khó đòi: Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đối với các khoản phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính cụ thể như sau:

- + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- + 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

Trong năm 2025, Công ty thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với các khoản công nợ đủ điều kiện trích lập dự phòng số tiền: 31.178.897.462 VND.

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:

4.1. Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho: Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở

địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

4.2. Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho: Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

4.3. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

4.4. Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là lập theo số chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay với số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết dẫn đến năm nay phải lập thêm hay hoàn nhập.

5. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác:

Chi phí trả trước ngắn hạn: Là các loại chi phí trả trước nếu chỉ liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Chi phí trả trước dài hạn: Là các loại chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán.

Công ty tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ từ 2 đến 3 năm.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định:

6.1. Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, vô hình

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

6.2. Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình: Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính và được ước tính như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 40 năm
Máy móc và thiết bị	02 – 10 năm
Phương tiện vận tải truyền dẫn	08 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	07 năm

7. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là Nợ dài hạn.

8. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động liên doanh theo hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và tài sản đồng kiểm soát được công ty áp dụng nguyên tắc kế toán chung như với các hoạt động kinh doanh thông thường khác. Trong đó:

- Công ty theo dõi riêng các khoản thu nhập, chi phí liên quan đến hoạt động liên doanh và thực hiện phân bổ cho các bên liên quan theo hợp đồng liên doanh.
- Công ty theo dõi riêng tài sản góp vốn liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và các khoản công nợ chung, công nợ riêng phát sinh từ hoạt động liên doanh.

9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần là phần phụ trội do phát hành cổ phiếu với giá cao hơn (hoặc thấp hơn) so với mệnh giá.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước

Nguyên tắc ghi nhận cổ tức: Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng quản trị Công ty.

Nguyên tắc trích lập các khoản dự trừ các quỹ từ lợi nhuận sau thuế: Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt được trích các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành, sẽ phân chia cho các bên dựa trên tỷ lệ vốn góp.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

10.1 Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

10.2. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

10.3. Doanh thu hoạt động tài chính: Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp: là các khoản chi phí gián tiếp phục vụ cho hoạt động phân phối sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ ra thị trường và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Mọi khoản chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ đó khi chi phí đó không đem lại lợi ích kinh tế trong các kỳ sau.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành: Chi phí thuế TNDN hiện hành thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả trong năm hiện tại và số thuế hoãn lại. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có).

Việc xác định chi phí thuế TNDN căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế TNDN tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025 là 20%.

Thuế thu nhập hoãn lại: Được tính trên cơ sở các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Không bù trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

13. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

Cơ sở lập báo cáo tài chính: Báo cáo tài chính được lập và trình bày dựa trên các nguyên tắc và phương pháp kế toán cơ bản: cơ sở dồn tích, hoạt động liên tục, giá gốc, phù hợp, nhất quán, thận trọng, trọng yếu, bù trừ và có thể so sánh. Báo cáo tài chính do Công ty lập không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hay các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Các bên liên quan: Một bên được xem là bên liên quan đến Công ty nếu có khả năng kiểm soát Công ty hay có ảnh hưởng trọng yếu đến các quyết định tài chính và hoạt động của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 30/06/2025	Số đầu năm
Tiền mặt	1.037.706.380	617.243.077
Tiền gửi ngân hàng	6.049.696.935	5.685.916.133
Các khoản tương đương tiền - Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng	14.000.000.000	8.000.000.000
Cộng	21.087.403.315	14.303.159.210

2 Các khoản đầu tư tài chính

	Tại ngày 30/06/2025	Số đầu năm
Đầu tư tài chính ngắn hạn	3.000.000.000	3.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng	3.000.000.000	3.000.000.000
	3.000.000.000	3.000.000.000

3 Phải thu của khách hàng

	Tại ngày 30/06/2025	Số đầu năm
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	55.794.349.574	70.129.976.281
Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Lưu Tấn Dũng	27.048.120.588	27.048.120.588
Công ty Cổ phần Pin ắc quy Vĩnh Phú	2.009.216.115	2.609.216.115
Nhà máy sản xuất bao bì Jumbo Tú Phương	12.845.168.981	26.936.020.000
Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam	3.033.614.754	3.088.713.600
Các khách hàng khác	10.858.229.136	10.447.905.978
Cộng	55.794.349.574	70.129.976.281

4 Phải thu về cho vay

	Tại ngày 30/06/2025	Số đầu năm
a) Phải thu về cho vay ngắn hạn	14.000.000.000	14.000.000.000
Công ty TNHH Khách sạn Silkpath (*)	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty CP Phát triển BĐS Silkpath (**)	4.000.000.000	4.000.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoá chất nhựa (***)	13.000.000.000	-
Cộng	27.000.000.000	14.000.000.000

(*) Hợp đồng vay vốn số 2204/2024/HĐVV/KS.SP ngày 22/04/2024, Thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 7,5%/năm, không có tài sản đảm bảo, phụ lục số 01/2204/2024/HĐVV/KS.SP ngày 22/04/2025 về việc gia hạn thời hạn vay đến 21/04/2026.

(**) Hợp đồng vay vốn số 1405/2024/HĐVV/BDSSP ngày 14/05/2024 Thời hạn vay 09 tháng, lãi suất 8%/năm, không có tài sản đảm bảo, phụ lục số 01/2025/HĐVV/KS.SP ngày 12/02/2025 về việc gia hạn thời hạn vay đến 31/12/2025.

(***) Hợp đồng vay vốn số 01.06/2025/HĐVV/HCN.VN ngày 19/06/2025, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 6,2%/năm, không có tài sản đảm bảo.

Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất

Địa chỉ: Số 4 Phạm Ngũ Lão, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

5 Phải thu khác

	Tại ngày 30/06/2025	Số đầu năm
Phải thu khác	1.796.960.913	1.070.803.449
- Thu hộ chi hộ công ty CP Kinh Nội	898.739.524	727.492.673
- Tiền thuê đất liên doanh Trảng Thi	387.774.904	-
- Phải thu lãi cho vay	468.600.000	323.178.082
Công ty CP Phát triển BĐS Silk Path	79.780.822	134.136.986
Công ty TNHH Khách sạn Silk Path	371.917.808	189.041.096
Công ty CP Tập đoàn Hoà chất như	16.901.370	-
- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	41.846.485	20.132.694
Cộng	1.796.960.913	1.070.803.449

Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất

Địa chỉ: Số 4 Phạm Ngũ Lão, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	Tại ngày 30/06/2025		Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị dự phòng	Giá trị dự phòng
	- Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	31.178.897.462	-	1.869.657.046	29.909.240.416
	Trên 3 năm	31.178.897.462	-	1.869.657.046	29.909.240.416
	Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội HAMECO	424.240.416	-	-	424.240.416
	Công ty TNHH MTV TM&DV Lưu Tân Dũng	27.048.120.588	-	-	27.048.120.588
	Chi nhánh Công ty cổ phần tập đoàn Thái Dương tại Lục Yên	354.640.666	-	-	354.640.666
	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình	1.342.679.677	-	-	1.342.679.677
	Công ty Cổ phần Pim ắc quy Vĩnh Phú	2.009.216.115	-	1.869.657.046	739.559.069

Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất

Địa chỉ: Số 4 Phạm Ngũ Lão, Phường Trảng Tiên, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

7 Hàng tồn kho

	Tại ngày 30/06/2025		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.202.298.683	-	1.165.703.949	-
Thành phẩm	480.417.539	-	1.532.703.219	-
Cộng	1.682.716.223	-	2.698.407.168	-

8 Chi phí trả trước

	Tại ngày 30/06/2025	Số đầu năm
a) Ngắn hạn	74.743.774	27.229.695
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	74.743.774	27.229.695
b) Dài hạn	1.410.657.961	904.561.489
Chi phí sửa chữa TSCĐ	887.337.870	492.100.731
Giá trị còn lại của CCDC xuất dùng	51.048.441	81.107.072
Chi phí trả trước dài hạn khác	472.271.650	331.353.686
Cộng	1.485.401.735	931.791.184

Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất
Địa chỉ: Số 4 Phạm Ngũ Lão, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND					
Chỉ tiêu	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
I. NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	60.454.262.024	2.172.286.071	2.295.040.000	261.443.182	65.183.031.277
- Mua trong năm	-	-	-	34.600.000	34.600.000
Số dư cuối năm	60.454.262.024	2.172.286.071	2.295.040.000	296.043.182	65.217.631.277
II. GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	43.002.170.793	2.172.286.071	2.045.981.327	196.290.145	47.416.728.336
- Khấu hao trong năm	1.396.813.113	-	114.950.166	11.586.360	1.523.349.639
Số dư cuối năm	44.398.983.906	2.172.286.071	2.160.931.493	207.876.505	48.940.077.975
III. GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
1. Tại ngày đầu năm	17.452.091.231	-	249.058.673	65.153.037	17.766.302.941
2. Tại ngày cuối năm	16.055.278.118	-	134.108.507	88.166.677	16.277.553.302

10. Tăng giảm tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Phần mềm	Cộng
I. NGUYÊN GIÁ		
Số dư đầu năm	45.000.000	45.000.000
Số dư cuối năm	45.000.000	45.000.000
II. GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư đầu năm	45.000.000	45.000.000
Số dư cuối năm	45.000.000	45.000.000
III. GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
1. Tại ngày đầu năm	-	-
2. Tại ngày cuối năm	-	-

Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất

Địa chỉ: Số 4 Phạm Ngũ Lão, Phường Trảng Tiễn, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

11. Phải trả người bán ngắn hạn

Tại ngày 30/06/2025		Số đầu năm	
Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
2.173.349.060	2.173.349.060	2.185.793.694	2.185.793.694
381.996.000	381.996.000	1.150.200.000	1.150.200.000
1.090.000.800	1.090.000.800	551.880.000	551.880.000
227.171.757	227.171.757	138.345.270	138.345.270
3.872.517.617	3.872.517.617	4.026.218.964	4.026.218.964

Công ty TNHH Thương mại Vận tải Hoa Nam
 Công ty TNHH Hoàng Sơn An
 Công ty Cổ phần Thiên Thành Kim
 Các nhà cung cấp khác

12. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

Tại ngày 30/06/2025				Số đầu năm	
Phải thu	Phải nộp	Số phải nộp	Số phát sinh trong năm	Phải thu	Phải nộp
- Thuế giá trị gia tăng đầu ra	51.528.173	29.771.817.458	29.685.298.030	34.991.255	
- Thuế TNDN	887.341.793	914.560.285	-	27.218.492	
- Thuế TNCN	-	5.555.184	104.770.978		5.061.078
- Tiền thuế nhà đất, tiền thuế đất	-	-	1.778.233.892		
- Các loại thuế khác	-	-	4.000.000		
-	944.425.150	32.573.382.613	31.571.808.794	62.209.747	5.061.078

13. Phải trả khác

Tại ngày 30/06/2025	Số đầu năm
759.081.734	1.231.491.098
13.1. <i>Ngắn hạn</i>	
Kinh phí công đoàn	24.047.700
Phải trả liên doanh Trảng Thi	783.272.398
Phụ cấp HĐQT	254.400.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	169.771.000
1.678.921.000	1.564.150.000
13.2 <i>Dài hạn</i>	
Đặt cọc tiền thuê kho, văn phòng	1.564.150.000
2.438.002.734	2.795.641.098

Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất

Địa chỉ: Số 4 Phạm Ngũ Lão, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

14 Vay và nợ thuế tài chính

	Tại ngày 30/06/2025			Trong năm			Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ		
Vay và nợ thuế tài chính dài hạn (*)	3.500.000.000	3.500.000.000	400.000.000	400.000.000	3.500.000.000	3.500.000.000		
Hoàng Anh Văn	1.300.000.000	1.300.000.000	-	-	1.300.000.000	1.300.000.000		
Trịnh Thùy Linh	300.000.000	300.000.000	-	400.000.000	700.000.000	700.000.000		
Hán Thu Huyền	400.000.000	400.000.000	400.000.000	-	-	-		
Trần Thanh Tâm	1.100.000.000	1.100.000.000	-	-	1.100.000.000	1.100.000.000		
Nguyễn Tiến Hải	400.000.000	400.000.000	-	-	400.000.000	400.000.000		
	3.500.000.000	3.500.000.000	400.000.000	400.000.000	3.500.000.000	3.500.000.000		

(*) Các hợp đồng vay vốn mục đích bổ sung vốn hoạt động, không xác định thời hạn, lãi suất 9,6%/năm thay đổi theo từng thời kỳ, không có tài sản đảm bảo.

Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất

Địa chỉ: Số 4 Phạm Ngũ Lão, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

15. Vốn chủ sở hữu

15.1. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	I	3	2	3
- Số dư đầu năm trước	77.000.000.000	-	3.444.198.858	80.444.198.858
- Lãi tăng trong năm trước	-	-	1.724.663.146	1.724.663.146
- Giảm khác	-	-	(154.865.000)	(154.865.000)
- Số dư cuối năm trước	77.000.000.000	-	5.013.997.004	82.013.997.004
- Số dư đầu năm nay	77.000.000.000	-	5.013.997.004	82.013.997.004
- Tăng vốn trong năm	-	345.000.000	-	345.000.000
- Lãi tăng trong năm	-	-	3.626.133.801	3.626.133.801
- Giảm khác (*)	-	-	(693.900.000)	(693.900.000)
Số dư cuối năm nay	77.000.000.000	345.000.000	7.946.230.805	85.291.230.805

(*) Sử dụng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Quỹ đầu tư phát triển theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2025

15.2. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tại ngày 30/06/2025	Tại ngày đầu năm
Vốn góp của các Cổ đông	77.000.000.000	77.000.000.000
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	20.235.000.000	20.235.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất nhựa	12.020.000.000	12.020.000.000
Ông Bùi Tổ Minh	39.270.000.000	39.270.000.000
Các cá nhân khác	5.475.000.000	5.475.000.000
Cộng	77.000.000.000	77.000.000.000

15.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

Từ ngày 01/01/2025
đến ngày 30/06/2025

Vốn đầu tư của chủ sở hữu	
+ Vốn góp đầu năm	77.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-
+ Vốn góp cuối năm	77.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-

Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất

Địa chỉ: Số 4 Phạm Ngũ Lão, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

15.4. Cổ phiếu

	Tại ngày 30/06/2025	Tại ngày 01/01/2025
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.700.000	7.700.000
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành	7.700.000	7.700.000
+ Cổ phiếu phổ thông	7.700.000	7.700.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.700.000	7.700.000
+ Cổ phiếu phổ thông	7.700.000	7.700.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND/cổ phiếu		

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

1 Doanh thu

	Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024
Doanh thu bán hàng hóa	282.115.277.753	302.073.319.415
Doanh thu cho thuê văn phòng, cho thuê kho	9.428.455.575	9.141.774.425
Cộng	291.543.733.328	311.215.093.840

2 Giá vốn hàng bán

	Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024
Giá vốn của hàng hóa đã bán	278.452.489.541	294.741.690.687
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	3.152.275.199	3.155.831.908
Cộng	281.604.764.740	297.897.522.595

3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024
Lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay	850.852.934	452.435.277
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	681.029	1.523.169
Cộng	851.533.963	453.958.446

4 Chi phí tài chính

	Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024
Chi phí lãi vay	168.000.000	175.306.000
Cộng	168.000.000	175.306.000

5 Thu nhập khác

	Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024
Phạt vi phạm hợp đồng	631.318.981	-
Thu nhập khác	5.002	-
Cộng	631.323.983	-

6 Chi phí khác

	Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024
Chi phí khác	2	-
Cộng	2	-

7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chỉ tiêu	Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024
Lợi nhuận kế toán trước thuế	4.540.694.086	1.096.020.855
Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế	32.788.366	32.788.364
- Chi phí khấu hao xe ô tô trên 1,6 tỷ	32.788.364	32.788.364
- Chi phí không được trừ khi tính thuế TNDN	2	-
Các khoản điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế	681.029	1.523.169
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	681.029	1.523.169
Thu nhập tính thuế	4.572.801.423	1.127.286.050
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp của hoạt động kinh doanh	914.560.285	225.457.947

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin so sánh

- Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K kiểm toán;
- Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ là số liệu trên Báo cáo tài chính cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K kiểm toán

2. Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty trong năm như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Bùi Tổ Minh	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Hữu Tuyền	Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc
Ông Lã Văn Hồng	Thành viên HĐQT
Ông Tạ Đàm Hưng	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Mạnh Linh	Thành viên HĐQT

Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất

Địa chỉ: Số 4 Phạm Ngũ Lão, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Báo cáo tài chính cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

Bà Lê Thanh Hà	Trưởng BKS
Bà Phan Thị Linh Chi	Thành viên BKS
Bà Lê Thanh Hằng	Thành viên BKS
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Cổ đông
Công ty cổ phần Tập đoàn Hóa chất Nhựa	Cổ đông

Các giao dịch với bên liên quan của Công ty phát sinh trong năm như sau:

Đơn vị tính: VND

Nội dung/ Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Hữu Tuyên	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc	Thu nhập phát sinh trong năm	480.000.000	252.225.373
Công ty cổ phần Tập đoàn Hóa chất Nhựa	Cổ đông	Mua hàng	279.393.768.750	306.614.270.000

3. Hoạt động liên tục

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong các năm tài chính tiếp theo.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày khoá sổ ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Chúng tôi không nhận thấy có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán và cần phải được điều chỉnh và thuyết minh theo quy định của chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

Người lập biểu

PHẠM NGỌC THÚY

Phụ trách kế toán

PHẠM NGỌC THÚY

Lập ngày 01 tháng 08 năm 2025

Tổng Giám đốc



NGUYỄN HỮU TUYẾN